

**HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH**

**TRẦN THỊ HỒNG HẠNH**

**HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ  
THÔNG TIN CÁ NHÂN Ở VIỆT NAM HIỆN NAY**

**TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ**

**CHUYÊN NGÀNH: LÝ LUẬN VÀ LỊCH SỬ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT**

**Mã số: 62 38 01 01**

**HÀ NỘI - 2018**

**Công trình được hoàn thành tại  
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

***Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. TƯỜNG DUY KIÊN***

***Phản biện 1:*** .....

.....

***Phản biện 2:*** .....

.....

***Phản biện 3:*** .....

.....

**Luận án được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp Học viện  
hợp tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

Vào hồi    giờ    ngày    tháng    năm 2018

Có thể tìm hiểu luận án tại Thư viện Quốc gia  
và Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa vừa là nhiệm vụ, vừa là mục tiêu của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta trong giai đoạn hiện nay. Để bảo đảm Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa thực sự của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân thì pháp luật cần bảo đảm thể hiện đúng ý chí, nguyện vọng và quyền lực của dân, bảo vệ quyền con người (QCN), quyền công dân (QCD) trong thực tiễn. Do đó, hoàn thiện pháp luật bảo vệ thông tin cá nhân (TTCN) là một nhiệm vụ quan trọng trong công tác lập pháp.

Về mặt thực tiễn, bảo vệ TTCN ngày càng trở nên cấp bách trước những nhu cầu về sự riêng tư, nhu cầu được bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của con người. Ngày nay, thông qua các phương tiện hiện đại như máy tính, điện thoại thông minh, qua internet, mạng xã hội và nhiều ứng dụng khác, các TTCN của con người có thể dễ dàng được thu thập, chia sẻ, sử dụng, quản lý như một tài sản có giá trị đối với bản thân các chủ thể TTCN cũng như các doanh nghiệp, tổ chức, cơ quan Nhà nước. Nhưng bên cạnh lợi ích mà những hoạt động đó mang lại, các TTCN có thể bị khai thác vì những mục đích không đúng đắn, gây ảnh hưởng lớn tới đời sống của mỗi cá nhân cũng như cộng đồng. Mặc dù an toàn thông tin và bảo vệ TTCN được nhà nước coi trọng, song bảo vệ TTCN vẫn là vấn đề thực tiễn nóng bỏng ở Việt Nam hiện nay. Báo cáo An toàn Thông tin mạng 2015 cho biết: "Cuối tháng 5/2015, khoảng 1.000 trang web của Việt Nam bị tấn công thay đổi giao diện hoặc tải tệp tin trái phép, trong đó có 10 trang web của cơ quan nhà nước với tên miền ".gov.vn"; trung tuần tháng 3/2015, hơn 50.000 tài khoản của người sử dụng dịch vụ của một doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông lớn bị công khai trên một số trang mạng. Nhóm tin tặc với tên gọi DIE Group đã tiến hành khai thác lỗ hổng của môđun tra cứu thông tin khách hàng trên một máy chủ cũ để tấn công và lấy trộm thông tin. Trong năm, hệ thống thông tin của nhiều cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp bị tấn công mạng; lây nhiễm phần mềm độc hại, mạng botnet; tồn tại các điểm yếu, lỗ hổng có nguy cơ mất an toàn thông tin cao". Cũng theo Báo cáo An toàn thông tin mạng 2015, cho thấy đang tồn tại nguy cơ mất an toàn, nguy cơ bị lừa đảo trên mạng xã hội; nguy cơ bị giả mạo tổ chức, cá nhân trên mạng xã hội như giả mạo thư điện tử, giả mạo tài khoản mạng xã hội, mạo danh các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước để phát tán thông tin tuyên truyền chống phá Đảng, Nhà nước; nguy cơ lây nhiễm phần mềm độc hại trên mạng xã hội. Liên minh Viễn thông

quốc tế (ITU) đã công bố Báo cáo Chỉ số an toàn thông tin mạng toàn cầu (Global Cybersecurity Index - GCI) của Việt Nam năm 2014 là 76/193 quốc gia, đến năm 2017, Việt Nam xếp hạng 100/193 quốc gia. Việc bị tụt 24 bậc về Chỉ số an toàn thông tin mạng đã thể hiện phần nào tình trạng mất an toàn thông tin, trong đó có TTCN ở nước ta hiện nay.

Về mặt lý luận, pháp luật về bảo vệ TTCN ở Việt Nam hiện nay vẫn còn nhiều khoảng trống, chưa thực sự đáp ứng được những đòi hỏi của thực tiễn. Từ bản Hiến pháp đầu tiên năm 1946 đến Hiến pháp 2013, Nhà nước ta luôn ghi nhận việc bảo vệ đời sống riêng tư. Hiến pháp 2013 đã mở rộng một cách toàn diện phạm vi của QRT, trong đó có bảo vệ TTCN tại Điều 21, 22. Thể chế hoá tinh thần của Hiến pháp, các Bộ luật như: Bộ luật Dân sự (BLDS), Bộ luật Hình sự (BLHS), Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS), Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) và các văn bản khác có liên quan đã bước đầu được sửa đổi, bổ sung. Đây là cơ sở quan trọng cho việc xây dựng và hoàn thiện pháp luật (HTPL) về bảo vệ TTCN. Mặc dù vậy, các văn bản pháp luật quy định về vấn đề này còn nhiều bất cập như: chưa quy định thống nhất khái niệm về TTCN, chưa quy định đầy đủ các nguyên tắc bảo vệ TTCN, chưa quy định đầy đủ giới hạn bảo vệ TTCN, chưa quy định chi tiết trình tự, thủ tục và cơ quan bảo vệ TTCN một cách hiệu quả, nhiều hành vi liên quan tới việc bảo vệ TTCN chưa được quy định trong pháp luật, quyền và nghĩa vụ của các chủ thể trong bảo vệ TTCN vẫn chưa thực sự được quy định rõ ràng. Mặt khác, các quy định pháp luật về bảo vệ TTCN còn nằm rải trong các luật chuyên ngành và nhiều văn bản dưới luật, những nội dung quy định này còn chông chéo, mâu thuẫn do sự hạn chế trong kỹ thuật lập pháp, dẫn đến tình trạng khó khăn khi thực hiện pháp luật. Việt Nam là thành viên của nhiều cam kết quốc tế và khu vực về QCN, trong đó có những cam kết liên quan đến bảo vệ TTCN cần tiếp tục được nội luật hoá vào pháp luật quốc gia. Việc thiếu những quy định của pháp luật trong việc bảo vệ TTCN sẽ làm giảm tính hiệu quả của việc thúc đẩy, bảo vệ QCN trong thực tiễn ở Việt Nam.

Trước những vấn đề bức thiết về mặt lý luận và thực tiễn nêu trên, việc triển khai nghiên cứu thực trạng và đề xuất quan điểm giải pháp hoàn thiện pháp luật về bảo vệ TTCN mang tính thời sự, cấp bách. Những quy định của pháp luật, một mặt phải bảo vệ TTCN của con người song mặt khác phải đáp ứng được sự đòi hỏi của quản lý của Nhà nước nhằm phục vụ lợi ích công cộng, bảo đảm an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội; phục vụ công cuộc xây dựng chính phủ điện tử, phòng chống tham nhũng, phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế của đất nước, đặc biệt là trong sự phát triển của cuộc cách mạng công nghệ 4.0 hiện nay.

Trong thời gian qua, ở Việt Nam, mặc dù đã có một số công trình khoa học nghiên cứu về TTCN, bảo vệ TTCN, song chưa có một công trình nào nghiên cứu một cách toàn diện, có hệ thống và trực tiếp HTPL về bảo vệ TTCN. Chính vì vậy, Nghiên cứu sinh lựa chọn đề tài nghiên cứu Luận án với nội dung: "**Hoàn thiện pháp luật về bảo vệ thông tin cá nhân ở Việt Nam hiện nay**" với mong muốn đóng góp một phần nhỏ cho việc giải quyết những vấn đề lý luận và thực tiễn trong việc hoàn thiện hệ thống pháp luật hướng tới mục tiêu bảo đảm và thúc đẩy QCN ở Việt Nam.

## **2. Mục đích và nhiệm vụ của Luận án**

### **2.1. Mục đích**

Mục đích của Luận án là phân tích làm rõ cơ sở lý luận của việc HTPL về bảo vệ thông tin cá nhân, phân tích đánh giá thực trạng pháp luật về bảo vệ TTCN ở Việt Nam, từ đó đề xuất và luận chứng những quan điểm, giải pháp HTPL về bảo vệ TTCN ở Việt Nam hiện nay.

### **2.2. Nhiệm vụ**

*Một là*, phân tích khái niệm TTCN, bảo vệ TTCN, pháp luật về bảo vệ TTCN, HTPL về bảo vệ TTCN; làm rõ những đặc điểm, vai trò và nội dung của pháp luật về bảo vệ TTCN; nghiên cứu các tiêu chí để xác định mức độ hoàn thiện của pháp luật; các yếu tố ảnh hưởng đến việc HTPL về bảo vệ TTCN ở Việt Nam. Luận án nghiên cứu pháp luật về bảo vệ TTCN ở một số nước trên thế giới và rút ra những giá trị có thể tham khảo đối với Việt Nam.

*Hai là*, nghiên cứu, phân tích, đánh giá thực trạng pháp luật bảo vệ TTCN trên cơ sở đó chỉ ra được những ưu điểm cần phát huy và những hạn chế cần khắc phục và nguyên nhân của thực trạng này.

*Ba là*, xây dựng nhận thức chung về bảo vệ TTCN và đề xuất các quan điểm và giải pháp HTPL về bảo vệ TTCN ở Việt Nam hiện nay.

## **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

### **3.1. Đối tượng nghiên cứu**

Đối tượng nghiên cứu của luận án là những vấn đề lý luận và thực tiễn của pháp luật về bảo vệ TTCN ở Việt Nam hiện nay dưới góc độ lý luận và lịch sử về Nhà nước và pháp luật.

### **3.2. Phạm vi nghiên cứu**

- Địa điểm nghiên cứu: Luận án nghiên cứu việc bảo vệ những thông tin thuộc về cá nhân tại Việt Nam, có sử dụng số liệu, tài liệu thực tế ở Việt Nam và số liệu, tài liệu nước ngoài.

- Nội dung nghiên cứu: Luận án nghiên cứu việc bảo vệ những thông tin thuộc về cá nhân trong các lĩnh vực của đời sống xã hội, không nghiên cứu các thông tin riêng của tổ chức, bí mật quốc gia, bí mật nhà nước. Bảo

vệ TTCN mà luận án nghiên cứu chủ yếu trong pháp luật nội dung mà không nghiên cứu sâu pháp luật tố tụng, chỉ đề cập khái quát đến 3 văn bản pháp luật là Bộ luật Tố tụng Hình sự, Bộ luật Tố tụng Dân sự, Luật Tố tụng Hành chính.

- Thời gian nghiên cứu: Thời điểm nghiên cứu của luận án bắt đầu từ năm 1946 đến nay, tức là từ thời điểm có bản Hiến pháp đầu tiên cho đến nay.

## **4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu**

### **4.1. Cơ sở lý luận**

Luận án được thực hiện dựa trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng cộng sản Việt Nam về Nhà nước và pháp luật; quan điểm của Đảng và Nhà nước về xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, thực thi dân chủ, bảo đảm QCN, QCD.

### **4.2. Phương pháp nghiên cứu**

Luận án sử dụng phương pháp luận của triết học Mác Lê- nin để nghiên cứu các nội dung trong đề tài. Bên cạnh đó, luận án sử dụng các phương pháp nghiên cứu cụ thể như phương pháp phân tích, tổng hợp; phương pháp hệ thống, so sánh; phương pháp logic, lịch sử, thống kê; phương pháp chuyên gia, tọa đàm. Do tính chất của từng chu□o□ng, từng phần nên trong mỗi chu□o□ng, mỗi nọ□i dung nghiên cứu của đề tài sẽ sử dụng mọ□t trong các phu□o□ng pháp trên làm chủ đạo.

## **5. Những đóng góp mới của luận án**

Luận án là công trình khoa học nghiên cứu vấn đề pháp luật về bảo vệ TTCN ở Việt Nam một cách toàn diện và có hệ thống. Luận án bổ sung và xây dựng cơ sở lý luận về pháp luật về bảo vệ TTCN ở Việt Nam: xây dựng khái niệm khoa học về *thông tin cá nhân, bảo vệ thông tin cá nhân, pháp luật về bảo vệ thông tin cá nhân, hoàn thiện pháp luật về bảo vệ thông tin cá nhân* ở Việt Nam và phân tích nội hàm các khái niệm này. Luận án đưa ra và phân tích những đặc điểm, nội dung, vai trò, tiêu chí và yêu cầu của việc hoàn thiện pháp luật về bảo vệ TTCN. Luận án đánh giá tổng quát thực trạng các quy định pháp luật ở Việt Nam hiện nay về bảo vệ TTCN, nêu lên những thành tựu cũng như phát hiện và chỉ ra những bất cập còn tồn tại, chưa tương thích trong những quy định của pháp luật về bảo vệ TTCN đồng thời chỉ rõ nguyên nhân của thực trạng đó. Luận án đã xây dựng các quan điểm và đề xuất các giải pháp mang tính toàn diện hoàn thiện pháp luật về bảo vệ TTCN, tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho việc thực thi pháp luật về bảo vệ TTCN, bảo đảm QRT của con người. Những giải pháp này có tính mới, có cơ sở khoa học, góp phần giải quyết những bất cập trong thực tiễn về bảo vệ TTCN ở Việt Nam hiện nay.

## **6. Ý nghĩa khoa học của Luận án**

### **6.1. Về mặt lý luận**

Luận án góp phần làm phong phú thêm những vấn đề lý luận của pháp luật về bảo vệ TTCN. Những nghiên cứu, đề xuất của luận án góp phần vào việc hoàn thiện các quy định của pháp luật về bảo vệ TTCN cũng như cơ chế bảo đảm thực thi pháp luật về bảo vệ TTCN ở Việt Nam.

### **6.2. Về mặt thực tiễn**

Kết quả nghiên cứu của luận án là tài liệu tham khảo có giá trị trong công tác nghiên cứu lập pháp cũng như thực tiễn thi hành pháp luật về bảo vệ thông tin cá nhân ở Việt Nam hiện nay. Kết quả nghiên cứu của Luận án có thể được sử dụng làm tài liệu nghiên cứu, giảng dạy tại những cơ sở đào tạo pháp luật.

## **7. Kết cấu của luận án**

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Danh mục tài liệu tham khảo, nội dung Luận án gồm có 4 chương, 12 tiết.

### **Chương 1**

## **TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ THÔNG TIN CÁ NHÂN VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN TIẾP TỤC NGHIÊN CỨU**

### **1.1. KHÁI LƯỢC CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN TỚI ĐỀ TÀI LUẬN ÁN**

#### **1.1.1. Các công trình nghiên cứu trong nước**

##### **1.1.1.1. Nhóm các công trình nghiên cứu bảo vệ thông tin cá nhân**

Có thể kể đến các công trình sau: Luận văn Thạc sĩ của Vũ Anh Tuấn, *Bảo mật và an toàn thông tin trong thương mại điện tử*; Bài nghiên cứu của Bùi Thanh Liêm, "Bảo vệ TTCN trên mạng: Vấn đề không thể xem nhẹ"; Bài nghiên cứu của Hà Nguyên, "Quyền riêng tư và được bảo mật thông tin của bệnh nhân"; Bài nghiên cứu "Các cơ hội kinh doanh trong nền kinh tế thông tin cá nhân" Bài nghiên cứu của Cao Xuân Quảng, "Bảo vệ thông tin cá nhân trong các giao dịch tiêu dùng"; Bài nghiên cứu của Lê Thị Nhã, "Bảo vệ quyền riêng tư nhìn từ trách nhiệm truyền thông".

##### **1.1.1.2. Nhóm các công trình nghiên cứu pháp luật về bảo vệ thông tin cá nhân**

Có thể kể đến các công trình sau: Đề tài cấp Bộ của Nguyễn Thị Hạnh, *Cơ chế bảo đảm thực hiện quyền bí mật dữ liệu cá nhân*; Cuốn sách *Quyền tiếp cận thông tin và QRT ở Việt Nam và một số quốc gia* của Thái Thị Tuyết Dung; Luận án của Lê Đình Nghị, *Quyền bí mật đời tư theo quy*

*định của pháp luật Dân sự Việt Nam*; Luận văn của Võ Tuấn Anh, *Bí mật đời tư, lý luận và thực tiễn*; Luận văn thạc sĩ của Nguyễn Thị Huyền Trang, *Quyền được bảo vệ đời tư trong pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam*; Luận văn thạc sĩ của Nguyễn Việt Hà, *Pháp luật Việt Nam với việc bảo vệ thông tin cá nhân của người tiêu dùng trong thương mại điện tử*; Bài nghiên cứu của Trần Văn Biên, "Pháp luật về vấn đề bảo vệ thông tin cá nhân trên mạng internet"; Bài nghiên cứu của Nguyễn Huy Dũng, "Pháp luật của Việt Nam và các nước trên thế giới về bảo vệ thông tin cá nhân"; Bài nghiên cứu của Nguyễn Thị Tứ, Đinh Quang Ngọc, Võ Nguyên An: "Thực trạng hành vi xâm phạm bí mật đời tư người khác của người trưởng thành trẻ tuổi ở Thành phố Hồ Chí Minh"; Bài nghiên cứu của Đinh Tiến Dũng, "QRT trong Hiến pháp 2013 và các biện pháp bảo đảm bằng pháp luật"; Bài nghiên cứu của Đinh Thị Lan Anh, "Bảo vệ TTCN trong thương mại điện tử theo pháp luật Việt Nam"; Bài nghiên cứu của Lê Văn Sua, "Quyền bí mật đời tư theo quy định của pháp luật dân sự: Cần được hướng dẫn"; Bài nghiên cứu của Hồng Phương, "Quy định pháp luật về việc bảo vệ thông tin cá nhân"; Bài nghiên cứu "QRT của trẻ em tại Việt Nam: Cơ sở pháp lý và tình trạng xâm phạm" của Lê Thế Nhân; Bài nghiên cứu của Thái Vĩnh Thắng, "Bảo vệ QRT ở Hoa Kỳ, Pháp và những kinh nghiệm cho Việt Nam"; Bài nghiên cứu của Vũ Công Giao, Phạm Thị Hậu, "Pháp luật bảo vệ quyền bí mật DLCN trên thế giới và Việt Nam"; Bài nghiên cứu của Phùng Trung Tập, "Quyền về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình"; Bài nghiên cứu của Nguyễn Thị Thu Vân, "Bảo vệ DLCN trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0".

### **1.1.2. Các công trình nghiên cứu nước ngoài**

#### **1.1.2.1. Các công trình nghiên cứu bảo vệ thông tin cá nhân**

Có thể kể đến các công trình sau: Cuốn sách *Privacy and the Commercial Use of Personal Information* (QRT và việc sử dụng TTCN mang tính thương mại) của Rubin, Paul H., Lenard, Thomas M; Cuốn sách *Personal Information Management (Quản lý thông tin cá nhân)* của William Jones, Jaime Teevan; Cuốn sách *Understanding Privacy* (Hiểu về QRT) của Daniel J. Solove; Bài nghiên cứu "The Right to Privacy" (QRT) của Samuel D. Warren; Louis D. Brandeis; Bài viết "The Right to Information and Privacy: Balancing Rights and Managing Conflicts" (Quyền thông tin và Quyền riêng tư: cân đối quyền và quản lý xung đột) của David Banisar; Bài viết "Property, Privacy, and Personal Data" (Tài sản, sự riêng tư và dữ liệu cá nhân) của Paul M. Schwartz; Bài viết "Personal Health Information



Management: Consumers' Perspectives" (Quản lí thông tin sức khoẻ cá nhân: triển vọng của người tiêu dùng) của Andrea Civan<sup>1</sup>, Meredith M. Skeels<sup>1</sup>, Anna Stolyar<sup>1</sup>, Wanda Pratt; Báo cáo "14th Report on Data Protection and Human Rights" (Báo cáo về Bảo vệ dữ liệu và quyền con người lần thứ 14); Báo cáo *Data Protection in the European: the role of National Data Protection Authorities* (Bảo vệ dữ liệu cá nhân ở Châu Âu: vai trò của các cơ quan bảo vệ dữ liệu quốc gia) của European Union Agency for Fundamental Rights.

#### **1.1.2.2. Các công trình nghiên cứu pháp luật về bảo vệ thông tin cá nhân**

Cuốn sách *Regulating Privacy: Data Protection and Public Policy in Europe and the United States* (Điều chỉnh sự riêng tư: Bảo vệ dữ liệu và chính sách công ở châu Âu và Hoa Kỳ, năm 1992) của Colin J. Bennett; Cuốn sách *The Right To Privacy: Gays, Lesbians, and the Constitution Paperback* (QRT: đồng tính nam, đồng tính nữ và hiến pháp) của Vincent Samar; Cuốn sách *The Right to Privacy Paperback* (QRT) của Caroline Kennedy và Ellen Alderman; Bộ sách *Law, governance and technology series (Pháp luật, quản trị và công nghệ)* của P. Casanovas, G. Sartor biên tập; Cuốn sách *The Emergence of Personal Data Protection as a Fundamental Right of the EU (Sự xuất hiện của bảo vệ dữ liệu cá nhân như là một quyền con người cơ bản của châu Âu)* của Gloria González Fuster; Cuốn sách *Reforming European Data Protection Law (Cải cách luật bảo vệ dữ liệu châu Âu)* của Paul de Hert; Cuốn sách *Data Protection and Privacy: The Age of Intelligent Machines, (QRT và bảo vệ dữ liệu: thời đại của các loại phương tiện thông minh)* của Ronald Leenes, Rosamunde van Brakel, Serge Gutwirth, Paul De Hert; Bài nghiên cứu "Creating Data Protection Legislation in the United States: An Examination of Current Legislation in the European Union, Spain, and the United States" (Lập pháp về bảo vệ dữ liệu ở Hoa Kỳ: kiểm nghiệm lập pháp hiện tại ở Liên minh châu Âu, Tây Ban Nha và Hoa Kỳ) của Jennifer M. Myers; Bài nghiên cứu "Personal Privacy in the Information Age: Comparison of Internet Data Protection Regulations in the United States and European" (Sự riêng tư của cá nhân trong thời đại thông tin: So sánh các quy định bảo vệ dữ liệu mạng của Hoa Kỳ và Liên minh châu Âu) của Domingo R. Tan; Bài nghiên cứu "The legal construction of privacy and data protection" (Xây dựng nền tảng pháp lý đối với vấn đề bảo vệ dữ liệu và QRT) của Raphael Gellert, Serge Gutwirth.

## **1.2. ĐÁNH GIÁ CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ TIẾP TỤC ĐƯỢC NGHIÊN CỨU TRONG LUẬN ÁN**

### **1.2.1. Đánh giá các công trình nghiên cứu có liên quan đến luận án**

Bảo vệ TTCN là nội dung được quan tâm của các nhà nghiên cứu trong và ngoài nước. Mặc dù vậy, các công trình nghiên cứu mới chỉ bước đầu đề cập đến những vấn đề lý luận, thực tiễn xây dựng và hoàn thiện pháp luật về bảo vệ TTCN trên thế giới cũng như Việt Nam.

### **1.2.2. Những nội dung cần được tiếp tục nghiên cứu trong luận án**

#### **1.2.2.1. Về mặt lý luận**

Luận án đưa ra các khái niệm *TTCN*, *bảo vệ TTCN*, *pháp luật về bảo vệ TTCN*, *HTPL về bảo vệ TTCN* và phân tích nội hàm các khái niệm này. Luận án nghiên cứu đặc điểm, vai trò của pháp luật về bảo vệ TTCN góp phần làm rõ tầm quan trọng của pháp luật về bảo vệ TTCN, những vấn đề cần sửa đổi, bổ sung để HTPL Việt Nam về bảo vệ TTCN. Luận án xây dựng hệ thống tiêu chí làm cơ sở để xác định mức độ hoàn thiện của pháp luật về bảo vệ TTCN ở Việt Nam và chỉ ra các yếu tố ảnh hưởng tới HTPL về bảo vệ TTCN.

#### **1.2.2.1. Về mặt thực tiễn**

Luận án xem xét, nghiên cứu, đánh giá sự phát triển của pháp luật về bảo vệ TTCN từ năm 1946 đến nay, rút ra những thành tựu và hạn chế của pháp luật bảo vệ TTCN ở Việt Nam, đưa ra những giải pháp hoàn thiện pháp luật về bảo vệ TTCN.

## **1.3. GIẢ THUYẾT VÀ CÂU HỎI NGHIÊN CỨU**

Với kết quả tổng quan tình hình nghiên cứu và căn cứ vào các lý thuyết có liên quan đến chủ đề nghiên cứu, luận án đặt ra:

- Giả thuyết nghiên cứu
- Câu hỏi nghiên cứu

### **Kết luận chương 1**

Bảo vệ TTCN là khái niệm gắn liền với các khái niệm như đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình. Những vấn đề này từ lâu đã được quan tâm đề cập đến trong pháp luật quốc tế cũng như thực tiễn thực hiện pháp luật quốc gia. Việc nghiên cứu tổng thuật các tài liệu này đã mang đến cho nghiên cứu sinh những định hướng tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện pháp luật về bảo vệ TTCN ở Việt Nam và đưa ra những giải pháp bảo đảm quyền bảo vệ TTCN nói riêng cũng như QRT.

## Chương 2

### CƠ SỞ LÝ LUẬN HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ THÔNG TIN CÁ NHÂN

#### 2.1. KHÁI NIỆM, ĐẶC ĐIỂM, NỘI DUNG VÀ VAI TRÒ CỦA PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ THÔNG TIN CÁ NHÂN

##### 2.1.1. Những khái niệm cơ bản trong pháp luật về bảo vệ thông tin cá nhân

###### 2.1.1.1. Khái niệm "*Thông tin cá nhân*"

"*Thông tin cá nhân*" là một thuật ngữ được sử dụng trong cuộc sống đời thường và trong các nghiên cứu khoa học. Trong lĩnh vực luật học, "*Thông tin cá nhân*" là khái niệm gắn liền với QRT. Ở Việt Nam hiện nay có khá nhiều các văn bản pháp luật có quy định về khái niệm TTCN với những cách gọi tên khác nhau: *thông tin cá nhân, thông tin riêng, bí mật cá nhân, bí mật cá nhân của người tiêu dùng, thông tin bí mật đời tư...*

Từ việc phân tích các khái niệm TTCN khác nhau và nhận định đặc điểm của TTCN nêu trên trên tác giả xác định: *Thông tin cá nhân là tất cả những thông tin để xác định hoặc có thể xác định một người cụ thể, phân biệt người đó với tất cả những người khác.*

###### 2.1.1.2. Khái niệm "*Bảo vệ thông tin cá nhân*"

Từ cách tiếp cận luật học có thể hiểu, "*Bảo vệ TTCN*" là việc thực hiện các hoạt động pháp luật nhằm phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý các hành vi xâm phạm đến TTCN để bảo đảm TTCN được an toàn.

###### 2.1.1.3. Khái niệm "*Pháp luật về bảo vệ thông tin cá nhân*"

*Pháp luật về bảo vệ TTCN là tổng thể các quy phạm pháp luật do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành để điều chỉnh quan hệ xã hội phát sinh giữa các cơ quan nhà nước với cá nhân là công dân hoặc các cá nhân khác; giữa cá nhân với cá nhân, giữa cá nhân với tổ chức, nhằm bảo vệ TTCN không bị xâm phạm một cách tùy tiện.*

###### 2.1.1.4. Khái niệm "*Hoàn thiện pháp luật về bảo vệ thông tin cá nhân*"

*Hoàn thiện pháp luật về bảo vệ TTCN là việc sửa đổi, bổ sung và xây dựng đồng bộ các quy định pháp luật về bảo vệ TTCN nhằm đưa ra các biện pháp bảo vệ TTCN một cách đầy đủ, ngăn chặn hiệu quả các hành vi xâm hại đến TTCN; giải quyết các tranh chấp phát sinh và xử lý vi phạm về bảo vệ TTCN; nâng cao hiệu quả quản lý của nhà nước về bảo vệ TTCN*

##### 2.1.2. Đặc điểm của pháp luật về bảo vệ thông tin cá nhân

Pháp luật về bảo vệ TTCN là pháp luật chuyên ngành nên nó mang những đặc trưng riêng: pháp luật về bảo vệ TTCN ra đời khá sớm; các quy

định pháp luật về bảo vệ TTCN được quy định trong nhiều văn bản pháp luật với các cấp độ khác nhau; pháp luật về bảo vệ TTCN tập trung điều chỉnh các quan hệ xã hội về TTCN; mục đích điều chỉnh của pháp luật bảo vệ TTCN là nhằm ngăn chặn các hành vi vi phạm TTCN của con người.

### **2.1.3. Nội dung pháp luật về bảo vệ thông tin cá nhân**

#### **2.1.3.1. Nhóm các quy định chung về bảo vệ thông tin cá nhân**

Quy định các khái niệm: "*Thông tin cá nhân*"; "*Xử lý thông tin cá nhân*".

Đề ra các nguyên tắc cơ bản của pháp luật bảo vệ thông tin cá nhân: Nguyên tắc bất khả xâm phạm QRT, quyền bảo vệ TTCN; nguyên tắc bình đẳng trước pháp luật của các chủ thể trong việc bảo vệ TTCN; nguyên tắc bảo vệ TTCN không được xâm phạm lợi ích quốc gia, dân tộc; quyền và lợi ích hợp pháp của người khác; nguyên tắc bảo vệ TTCN có thể bị hạn chế trong những trường hợp nhất định; nguyên tắc công khai, minh bạch trong quản lý TTCN.

#### **2.1.3.2. Nhóm các quy định về quyền và nghĩa vụ của chủ thể thông tin cá nhân**

Pháp luật về bảo vệ TTCN quy định quyền của chủ thể TTCN. Chủ thể TTCN là cá nhân, người nước ngoài, người không quốc tịch. Quyền và nghĩa vụ của chủ thể thông tin cá nhân gồm: chủ thể TTCN có quyền quyết định đối với TTCN của mình; có quyền được tiếp cận TTCN của mình một cách đầy đủ, chính xác, kịp thời; có quyền yêu cầu được thực hiện các biện pháp bảo vệ trong việc xử lý TTCN của mình; có quyền khiếu nại, khiếu kiện và bồi thường thiệt hại khi có hành vi xâm phạm TTCN trái pháp luật.

#### **2.1.3.3. Nhóm các quy định về quyền hạn và trách nhiệm và của chủ thể bảo vệ thông tin cá nhân**

Chủ thể bảo vệ TTCN có các nghĩa vụ: tôn trọng và giữ bí mật các TTCN của chủ thể TTCN; thực hiện các biện pháp để bảo vệ TTCN; đáp ứng quyền tiếp cận TTCN, các yêu cầu liên quan đến xử lý TTCN của chủ thể TTCN; chịu trách nhiệm dân sự, hành chính, hình sự, bồi thường thiệt hại khi có các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật; đối với các chủ thể là cơ quan nhà nước, bên cạnh những trách nhiệm khi xử lý TTCN, còn có vai trò quản lý nhà nước về bảo vệ TTCN tùy theo thẩm quyền của mình.

#### **2.1.3.4. Nhóm các quy phạm pháp luật quy định các hành vi vi phạm pháp luật và các biện pháp chế tài**

Pháp luật bảo vệ TTCN quy định các hành vi vi phạm pháp luật bảo vệ TTCN. Một là, hành vi xử lý TTCN trên tất cả các phương tiện và hình thức mà không có sự đồng ý của cá nhân đó theo các quy định cụ thể của

pháp luật. Hai là, hành vi xử lý TTCN không đúng trình tự, thủ tục, không đúng mục đích hoặc xử lý các TTCN bị cấm. Với những hành vi vi phạm pháp luật bảo vệ TTCN quy định các biện pháp chế tài đối với hành vi vi phạm pháp luật bảo vệ TTCN bao gồm: Xử phạt hành chính, trách nhiệm bồi thường dân sự, trách nhiệm hình sự.

#### **2.1.3.5. Nhóm các quy định về thiết chế bảo vệ thông tin cá nhân**

Pháp luật bảo vệ TTCN quy định vai trò bảo vệ TTCN của các cơ quan như Quốc hội, Hội đồng nhân dân, Chính phủ, cơ quan tư pháp. Bên cạnh đó, pháp luật về bảo vệ TTCN quy định cơ quan quốc gia có trách nhiệm trong việc bảo vệ TTCN của con người.

#### **2.1.3.6. Nhóm các quy định trình tự thủ tục giải quyết khiếu nại, tố cáo về bảo vệ thông tin cá nhân**

Tuỳ theo mức độ nghiêm trọng của các hành vi vi phạm, pháp luật quy định các cách thức giải quyết khiếu nại, tố cáo khác nhau để bảo vệ TTCN, bao gồm: hoà giải cơ sở, tố tụng hành chính, tố tụng dân sự, tố tụng hình sự.

#### **2.1.4. Vai trò của pháp luật về bảo vệ thông tin cá nhân**

Vai trò của pháp luật về bảo vệ TTCN thể hiện ở những nội dung sau: *thứ nhất*, pháp luật về bảo vệ TTCN có vai trò thể chế hoá chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về QCN, thực hiện bảo vệ thông tin cá nhân; *thứ hai*, pháp luật về bảo vệ TTCN là phương tiện, công cụ để bảo vệ TTCN của con người và ngăn ngừa sự xâm phạm TTCN; *thứ ba*, pháp luật về bảo vệ TTCN tạo hành lang pháp lý cho các doanh nghiệp, tổ chức, cơ quan nhà nước trong việc bảo vệ TTCN; *thứ tư*, pháp luật về bảo vệ TTCN tạo hành lang pháp lý khi thực hiện các giao dịch cho mỗi cá nhân cũng như Nhà nước trong điều kiện hội nhập quốc tế hiện nay; là công cụ để Nhà nước kiểm tra, giám sát hoạt động của các cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội và mọi công dân trong việc tôn trọng, bảo vệ TTCN.

## **2.2. CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ HOÀN THIỆN CỦA PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ THÔNG TIN CÁ NHÂN**

### **2.2.1. Khái niệm và cơ sở của việc xây dựng hệ tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thiện của pháp luật về bảo vệ thông tin cá nhân**

#### **2.2.1.1. Khái niệm "Tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thiện của pháp luật bảo vệ thông tin cá nhân"**

"Tiêu chí để đánh giá mức độ hoàn thiện pháp luật bảo vệ TTCN là những chuẩn mực, thước đo hay là những tính chất, những dấu hiệu làm căn cứ để dựa vào đó nhận biết, đánh giá mức độ hoàn thiện của pháp luật về bảo vệ TTCN là đạt hay chưa đạt, hiệu quả hay không hiệu quả".

#### **2.2.1.2. Cơ sở của việc xây dựng hệ tiêu chí đánh giá mức độ hoàn**

### ***hiện của pháp luật về bảo vệ thông tin cá nhân***

Việc xây dựng hệ tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thiện của pháp luật về bảo vệ TTCN đòi hỏi phải căn cứ vào bản chất, vai trò, mục đích điều chỉnh của pháp luật đối với các quan hệ xã hội. Việc xây dựng tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thiện của pháp luật về bảo vệ TTCN phải dựa trên cơ sở lý luận và thực tiễn.

### **2.2.2. Nội dung các tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thiện của pháp luật về bảo vệ thông tin cá nhân**

#### ***2.2.2.1. Tiêu chí về tính toàn diện của pháp luật về bảo vệ thông tin cá nhân***

Pháp luật về bảo vệ TTCN phải bảo đảm tính toàn diện. Tính toàn diện được coi là tiêu chuẩn quan trọng đầu tiên để đánh giá mức độ hoàn thiện của pháp luật nói chung và pháp luật về bảo vệ TTCN nói riêng vì là tiêu chuẩn có ý nghĩa "định lượng".

#### ***2.2.2.2. Tiêu chí về tính thống nhất và đồng bộ của hệ thống văn bản pháp luật về thông tin cá nhân***

Tính thống nhất của hệ thống pháp luật bảo vệ TTCN được hiểu là sự phù hợp, sự đồng bộ trong các quy định của pháp luật cả về mặt nội dung cũng như mặt hình thức. Về mặt nội dung, pháp luật bảo vệ TTCN phải bảo đảm sự nhất quán, thống nhất, đồng bộ với nhau, không mâu thuẫn nhau của các quy phạm pháp luật và các bộ phận khác nhau của hệ thống pháp luật về bảo vệ TTCN. Về mặt hình thức, các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ TTCN được ban hành không chỉ bảo đảm sự thống nhất về mặt nội dung mà còn bảo đảm tính thứ bậc về giá trị pháp lý của các văn bản pháp luật.

#### ***2.2.2.3. Tiêu chí về tính cụ thể, rõ ràng của pháp luật về bảo vệ thông tin cá nhân***

Tính cụ thể, rõ ràng của pháp luật về bảo vệ TTCN thể hiện ở sự cụ thể, rõ ràng của các quy phạm pháp luật về bảo vệ TTCN. Các quy phạm pháp luật này đòi hỏi phải có nội dung ngắn gọn, rõ ràng, chính xác, một nghĩa để các chủ thể có quyền và nghĩa vụ có thể nhận thức được rõ ràng quyền lợi và trách nhiệm của mình trong việc bảo vệ TTCN, theo đó họ được làm gì, không được làm gì, ở đâu, khi nào, làm như thế nào.

#### ***2.2.2.4. Tiêu chí về tính khả thi của pháp luật bảo vệ thông tin cá nhân***

Tính khả thi của pháp luật bảo vệ TTCN thể hiện ở việc pháp luật bảo vệ TTCN phải có tính dự báo và tính ổn định tương đối, phù hợp với trình độ và năng lực của cán bộ, công chức trong các cơ quan thực thi pháp luật, phù hợp với trình độ văn minh và trình độ nhận thức pháp luật của người dân, phù hợp với điều kiện về tài chính, về điều kiện

cơ sở vật chất, khoa học kỹ thuật có thể đáp ứng được việc thực thi pháp luật.

#### **2.2.2.5. Tiêu chí về tính phù hợp của pháp luật bảo vệ thông tin cá nhân**

Pháp luật về bảo vệ TTCN cần có nội dung phù hợp với quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng về bảo đảm QCN, QCD; phù hợp, tương thích với các tiêu chuẩn pháp lý quốc tế trong lĩnh vực này, tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm của quốc gia khác trong việc điều chỉnh bằng pháp luật các quan hệ xã hội phát sinh trong việc bảo vệ TTCN, tạo tiền đề cho nước ta trong quá trình hội nhập quốc tế.

#### **2.2.2.6. Tiêu chí về tính khoa học trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ thông tin cá nhân**

Về hình thức văn bản: pháp luật về bảo vệ TTCN phải được ban hành đúng thẩm quyền, quy trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, có hình thức kết cấu, bố cục chặt chẽ, hợp lý. Về kỹ thuật lập pháp: phải tiến hành theo những nguyên tắc tối ưu, xác định một cách chính xác cơ cấu của quy phạm pháp luật, được biểu đạt bằng ngôn ngữ pháp lý có tính chất rõ ràng, logic, chính xác và một nghĩa; tạo ra khả năng dự liệu những vấn đề pháp luật thực tiễn, đảm bảo tính ổn định cao của văn bản pháp luật.

### **2.3. CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN VIỆC HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ THÔNG TIN CÁ NHÂN**

#### **2.3.1. Yếu tố chính trị**

Ở Việt Nam, quan điểm của Đảng cộng sản Việt Nam là yếu tố ảnh hưởng sâu rộng và trực tiếp tới việc hoàn thiện pháp luật về bảo vệ TTCN. Việc hoàn thiện pháp luật về bảo vệ TTCN được thực hiện theo quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam về quyền con người gắn với về xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

#### **2.3.2. Yếu tố ý thức pháp luật**

Đối với các chủ thể xây dựng, hoàn thiện pháp luật, thông qua ý thức pháp luật của mình các chủ thể sẽ đề ra các quy định pháp lý cụ thể về bảo vệ TTCN theo quan điểm của họ. Đối với các chủ thể thực hiện pháp luật bảo vệ TTCN, ý thức pháp luật của họ cũng sẽ có sự tác động ngược lại đến những chủ thể xây dựng, hoàn thiện pháp luật, đưa ra định hướng trở lại đối với những quy định pháp lý mà các chủ thể đó đề ra.

#### **2.3.3. Yếu tố kinh tế - xã hội**

Trong lĩnh vực pháp luật bảo vệ TTCN, sự phát triển kinh tế- xã hội với nhiều quan hệ xã hội mới phát sinh về bảo vệ TTCN từ các giao dịch dân sự, thương mại, kinh doanh, tài chính, ngân hàng, sở hữu trí tuệ... đòi hỏi pháp luật phải xây dựng và hoàn thiện, nguồn lực nhà nước phải đủ để đáp ứng.

### **2.3.4. Yếu tố văn hoá, lịch sử truyền thống**

Quan niệm về tầm quan trọng của sự riêng tư cũng là một yếu tố tác động đến tư duy của những nhà làm luật trong những thời kỳ lịch sử nhất định. Vì vậy, trong quá trình hoàn thiện pháp luật về bảo vệ TTCN, cần đánh giá được sự tác động của yếu tố lịch sử, văn hoá để xây dựng các quy định để vừa phát huy, bảo vệ được những giá trị văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, đồng thời, loại bỏ, ngăn chặn những tư tưởng lạc hậu.

### **2.3.5. Đòi hỏi hội nhập quốc tế trong thời đại cách mạng công nghiệp 4.0**

Hội nhập quốc tế trong giai đoạn hiện nay đòi hỏi pháp luật về bảo vệ TTCN phải đáp ứng được những vấn đề thực tiễn liên quan đến bảo vệ TTCN trong cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 mang đến nhiều lợi ích cũng như đặt ra nhiều thách thức cho Việt Nam trên các phương diện kinh tế, văn hoá, giáo dục, tài chính, nông nghiệp... bởi sự kết nối thông tin vô cùng to lớn của nó.

## **2.4. PHÁP LUẬT QUỐC TẾ, PHÁP LUẬT CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA TRÊN THẾ GIỚI VỀ BẢO VỆ THÔNG TIN CÁ NHÂN VÀ NHỮNG GIÁ TRỊ CÓ THỂ THAM KHẢO CHO VIỆT NAM**

### **2.4.1. Pháp luật quốc tế, pháp luật của một số quốc gia về bảo vệ thông tin cá nhân**

#### ***2.4.1.1. Pháp luật quốc tế về bảo vệ thông tin cá nhân***

Các văn bản pháp luật đã ghi nhận bảo vệ TTCN là QCN cơ bản và phải có các biện pháp để bảo vệ; đã đưa ra định nghĩa thông tin/DLCN, xử lý DLCN, đã quy định về các cơ quan độc lập bảo vệ TTCN; đã chỉ ra nguyên tắc không được can thiệp "bất hợp pháp" hay chính là giới hạn của quyền bảo vệ TTCN. Từ việc phân tích pháp luật quốc tế có thể đánh giá pháp luật Việt Nam về bảo vệ TTCN tương thích với pháp luật quốc tế song vẫn còn những hạn chế đòi hỏi pháp luật Việt Nam phải tiếp tục nội luật hoá nội dung của quy định pháp luật quốc tế, thúc đẩy và bảo đảm QCN, QCD ở Việt Nam.

#### ***2.4.1.2. Pháp luật của một số quốc gia về bảo vệ thông tin cá nhân***

Bảo vệ TTCN là lĩnh vực được thực hiện tốt ở các quốc gia phát triển, vì vậy trong nội dung này tác giả nghiên cứu pháp luật của một số quốc gia tiêu biểu như Thụy Điển, Hoa Kỳ, Úc, Nhật Bản. Các quốc gia này có truyền thống và kinh nghiệm pháp luật sâu sắc về bảo vệ TTCN với sự ra đời rất sớm của khái niệm TTCN/DLCN, những bộ luật riêng để điều chỉnh hoặc những phương thức bảo vệ hữu hiệu đối với TTCN. Bên cạnh đó tác giả cũng nghiên cứu pháp luật về bảo vệ TTCN ở Trung Quốc là



quốc gia có hệ thống pháp luật khá tương đồng với Việt Nam từ đó làm cơ sở so sánh, đối chiếu và rút ra kinh nghiệm cho việc hoàn thiện pháp luật trong lĩnh vực này.

#### **2.4.2. Những giá trị tham khảo trong việc hoàn thiện pháp luật về bảo vệ thông tin cá nhân ở Việt Nam**

Qua nghiên cứu pháp luật của một số quốc gia nêu trên, có thể nhận thấy pháp luật bảo vệ TTCN được hình thành khá sớm, được chú trọng sửa đổi, bổ sung nhằm hoàn thiện để bảo vệ TTCN của con người. Việt Nam có thể vận dụng được một số kinh nghiệm sau:

- Hiến định bảo vệ TTCN trong Hiến pháp và quy định cụ thể trong pháp luật chuyên ngành.
- Xây dựng, hoàn thiện những nội dung cơ bản của pháp luật về bảo vệ TTCN/DLCN.
- Quy định về xây dựng, hoàn thiện cơ quan quốc gia về bảo vệ TTCN/DLCN.

### **Kết luận chương 2**

Luận án tập trung phân tích làm rõ các khái niệm: TTCN, bảo vệ TTCN, từ đó xây dựng khái niệm, nội dung, đặc điểm, vai trò của pháp luật về bảo vệ TTCN; đưa ra khái niệm HTPL về bảo vệ TTCN, đề ra các tiêu chí và nêu lên các yếu tố ảnh hưởng đến hoàn thiện pháp luật về bảo vệ TTCN.

## **Chương 3**

### **QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH, PHÁT TRIỂN VÀ THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ THÔNG TIN CÁ NHÂN Ở VIỆT NAM HIỆN NAY**

#### **3.1. KHÁI QUÁT QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH, PHÁT TRIỂN CỦA PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ THÔNG TIN CÁ NHÂN Ở VIỆT NAM QUA CÁC GIAI ĐOẠN LỊCH SỬ TỪ NĂM 1945 ĐẾN NAY**

Theo dòng chảy lịch sử, sự hình thành và phát triển của pháp luật về bảo vệ TTCN ở Việt Nam không tách rời các điều kiện về chính trị, kinh tế, xã hội và văn hoá của quốc gia cũng như xu thế phát triển của quốc tế. Lịch sử hình thành và phát triển của pháp luật bảo vệ TTCN chia thành các giai đoạn trước thời kỳ đổi mới từ 1945-1986 và sau đổi mới từ 1986 đến nay.

##### **3.1.1. Pháp luật về bảo vệ thông tin cá nhân giai đoạn 1946 - 1986**

Pháp luật Việt Nam từ sau khi đất nước giành được độc lập đến năm 1986 là quá trình xây dựng và hoàn thiện từ bước đầu sơ khai trong những cuộc kháng chiến đến thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội đầy khó khăn

và thách thức. Pháp luật về bảo vệ TTCN ở Việt Nam trước những năm 1986 mới chỉ quy định bảo vệ TTCN như là một nguyên tắc quan trọng trong pháp luật, các nội dung khác như quyền và nghĩa vụ của các chủ thể; khái niệm, phạm vi giới hạn của TTCN, trình tự thủ tục, chế tài xử lý vi phạm bảo vệ TTCN chưa được quy định trong pháp luật.

### **3.1.2. Pháp luật về bảo vệ thông tin cá nhân giai đoạn 1986 - nay**

Từ năm 1986 đến nay, công cuộc Đổi mới do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo đã trải qua hơn 30 năm, với nhiều thành tựu to lớn trên mọi phương diện, pháp luật Việt Nam có những bước phát triển, đáp ứng nhu cầu quản lý Nhà nước và xã hội. Mặc dù vậy, các quy định pháp luật này vẫn còn nằm rải rác trong các văn bản pháp luật khác nhau, tình trạng mâu thuẫn, chồng chéo giữa các quy định pháp luật vẫn còn tồn tại; các quy định của pháp luật chưa dự liệu hết được các quan hệ xã hội phát sinh trong bảo vệ TTCN.

## **3.2. NHỮNG THÀNH TỰU CỦA PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ THÔNG TIN CÁ NHÂN Ở VIỆT NAM HIỆN NAY VÀ NGUYÊN NHÂN**

### **3.2.1. Những thành tựu của pháp luật về bảo vệ thông tin cá nhân**

*3.2.1.1. Pháp luật về bảo vệ thông tin cá nhân ở Việt Nam đã thể hiện tính phù hợp khi thể chế hóa quan điểm của Đảng, phù hợp với các công ước, điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia về bảo vệ thông tin cá nhân*

Việt Nam đã gia nhập các ĐUQT quan trọng về QCN vào đầu những năm 80 của Thế kỷ XX, ngay thời điểm đủ điều kiện tham gia các CUQT về QCN sau khi trở thành thành viên Liên hợp quốc năm 1977. Với quy định tại Điều 21 trong Hiến pháp 2013 và một số văn bản pháp luật cơ bản, bảo vệ TTCN đã được ghi nhận ở Việt Nam tương thích và phù hợp với các quy định của CUQT về các quyền dân sự, chính trị năm 1966 và Bình luận chung số 16 của Ủy ban Nhân quyền về QRT.

*3.2.1.2 Pháp luật về bảo vệ thông tin cá nhân ở Việt Nam đã quy định và điều chỉnh những vấn đề cơ bản về bảo vệ thông tin cá nhân*

Tính cụ thể hoá, tính toàn diện, tính khả thi, tính phù hợp của pháp luật về bảo vệ TTCN đã bước đầu được thể hiện trong việc đưa ra khái niệm về TTCN, các nguyên tắc bảo vệ TTCN, quyền và nghĩa vụ của chủ thể TTCN và chủ thể có nghĩa vụ bảo vệ TTCN, quy định trách nhiệm của cơ quan nhà nước trong việc bảo vệ TTCN ở Việt Nam.

*3.2.1.3. Pháp luật bảo vệ thông tin cá nhân bước đầu đã thể hiện được tính cụ thể trong việc xây dựng một số phương thức, trình tự thủ tục để bảo vệ thông tin cá nhân, quy định chế tài xử phạt với các hành vi*

### ***vi phạm pháp luật bảo vệ thông tin cá nhân***

*Thứ nhất*, pháp luật bảo vệ TTCN đã chỉ ra một số phương thức cụ thể để bảo vệ TTCN. Trách nhiệm bảo vệ TTCN của công dân và của mọi người trước hết thuộc về Nhà nước. Nhà nước quy định các phương thức để bảo vệ TTCN.

*Thứ hai*, pháp luật bảo vệ TTCN chỉ ra một số giới hạn trong bảo vệ TTCN. Cùng với quy định cấm và nguyên tắc giữ bí mật đối với TTCN thì pháp luật cũng có những quy định về việc thu thập, sử dụng, lưu trữ, cung cấp, chia sẻ... các TTCN của các chủ thể TTCN, được gọi là Xử lý TTCN.

*Thứ ba*, pháp luật về bảo vệ TTCN đã bước đầu thống nhất nguyên tắc xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ TTCN, quy định những hành vi vi phạm và xây dựng chế tài xử phạt với các hành vi vi phạm cụ thể.

### **3.2.2. Nguyên nhân đạt được những thành tựu của pháp luật về bảo vệ thông tin cá nhân**

Những thành tựu đã đạt được của pháp luật về bảo vệ TTCN nêu trên là do những nguyên nhân sau: Đảng và Nhà nước ta luôn nhất quán quan điểm tôn trọng và bảo đảm QCN; sự đổi mới trong tư duy, nhận thức của Đảng và Nhà nước cũng như nhận thức của người dân về vai trò của pháp luật trong quản lý đất nước đã nâng cao được ý thức tôn trọng và bảo vệ TTCN; thành tựu đổi mới đã tạo ra nguồn lực cho việc nghiên cứu rà soát, sửa đổi, bổ sung và ban hành các quy phạm pháp luật mới trong đó có pháp luật về bảo vệ TTCN; nội luật hoá các CUQT vào pháp luật Việt Nam vừa là nghĩa vụ, vừa là nhu cầu đồng thời có tiếp thu một cách chọn lọc những thành tựu và kinh nghiệm trong xây dựng pháp luật về bảo vệ TTCN của nhiều quốc gia trong khu vực và trên thế giới.

## **3.3. HẠN CHẾ CỦA PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ THÔNG TIN CÁ NHÂN Ở VIỆT NAM HIỆN NAY VÀ NGUYÊN NHÂN**

### **3.3.1. Những hạn chế của pháp luật về bảo vệ thông tin cá nhân ở Việt Nam hiện nay**

#### ***3.3.1.1. Pháp luật về bảo vệ thông tin cá nhân còn thiếu tính toàn diện khi chưa dự liệu đầy đủ các hành vi vi phạm***

Pháp luật về bảo vệ TTCN còn thiếu quy định về hành vi mua bán TTCN trong các lĩnh vực khác nhau; thiếu các quy định về bảo vệ TTCN trên môi trường internet; thiếu các quy định về hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ TTCN trong lĩnh vực giáo dục; thiếu các quy định bảo vệ TTCN trong lĩnh vực hành chính - tư pháp; thiếu các quy định bảo vệ TTCN

trong lĩnh vực Y tế; thiếu các quy định bảo vệ TTCN trong lĩnh vực Kinh doanh; thiếu quy định bảo vệ TTCN của trẻ em và nhóm xã hội dễ bị tổn thương khác.

**3.3.1.2. Pháp luật về bảo vệ thông tin cá nhân còn thiếu tính khoa học trong cách thức quy định điều luật**

Cách thức quy định của luật dẫn tới TTCN có thể bị tiết lộ khi cung cấp Phiếu lý lịch tư pháp; Quy định về "xét xử kín" đối với người chưa thành niên phạm tội còn chưa bảo đảm nguyên tắc giữ bí mật TTCN.

**3.3.1.3. Pháp luật bảo vệ thông tin cá nhân còn thiếu tính đồng bộ, thiếu tính thống nhất trong quy định về khái niệm thông tin cá nhân, về tính thứ bậc của các văn bản pháp luật**

Các văn bản pháp luật hiện hành chưa bảo đảm tính thống nhất về mặt nội dung khi đưa ra khái niệm TTCN dẫn đến khó hiểu và khó áp dụng pháp luật về bảo vệ TTCN. Về mặt hình thức, tính thứ bậc của các văn bản pháp luật bảo vệ TTCN chưa bảo đảm tính thống nhất, tình trạng văn bản pháp luật ở dưới mâu thuẫn và không tuân thủ văn bản pháp luật ở trên, dẫn đến những hành vi vi phạm pháp luật bảo vệ TTCN đã diễn ra trong thực tế.

**3.3.1.4. Pháp luật bảo vệ thông tin cá nhân còn thiếu tính cụ thể, rõ ràng trong quy định về xử lý thông tin cá nhân, phương thức, trình tự thủ tục bảo vệ thông tin cá nhân, thẩm quyền yêu cầu cung cấp thông tin cá nhân của cơ quan Nhà nước, điều kiện xử lý thông tin cá nhân**

Một là, thiếu quy định cụ thể về xử lý TTCN. Các quy định này thường nằm trong các văn bản pháp luật chuyên ngành và chủ yếu trong lĩnh vực giao dịch thương mại, viễn thông và một vài điều luật trong Hình sự và Tố tụng Hình sự. Các căn cứ giới hạn trong các văn bản luật thường dẫn chiếu đến quy định: "quy định khác liên quan" hoặc: "trừ trường hợp pháp luật có quy định khác". Hai là, thiếu quy định cụ thể về phương thức, trình tự thủ tục bảo vệ TTCN. Các văn bản pháp luật hiện hành mới đưa ra được một số phương thức bảo vệ TTCN, nhưng trong bối cảnh phát triển vượt bậc của CNTT thời đại công nghiệp 4.0 thì các phương thức như lưu trữ hồ sơ, mã hoá thông tin, sử dụng mật mã vẫn chưa thực sự đủ đáp ứng việc bảo vệ TTCN. Các văn bản pháp luật chưa đưa ra một cách đầy đủ

trình tự, thủ tục bảo vệ TTCN, trong đó chưa có quy định cụ thể về thủ tục khiếu nại và tố cáo liên quan đến việc bảo vệ TTCN. *Ba là*, quy định chưa rõ ràng về thẩm quyền yêu cầu cung cấp TTCN của cơ quan Nhà nước.

### ***3.3.1.5. Pháp luật về bảo vệ thông tin cá nhân còn thiếu tính khả thi, thiếu tính phù hợp trong quy định về chế tài hình phạt, quy định về cơ quan bảo vệ thông tin cá nhân***

*Một là*, các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm đối với bảo vệ TTCN còn thiếu, thể hiện qua những quy định chung chung, hầu như chỉ dẫn chiếu "theo quy định của pháp luật"; việc quy định các hành vi vi phạm còn theo cách liệt kê, gây ra tình trạng không dự liệu hết được các hành vi vi phạm. *Hai là*, pháp luật về bảo vệ TTCN chưa có quy định về cơ quan độc lập bảo vệ TTCN. Ở Việt Nam hiện nay, không có văn bản pháp luật nào quy định giao trách nhiệm cho một cơ quan chủ quản thực hiện nhiệm vụ bảo vệ TTCN.

### **3.3.2. Nguyên nhân của những hạn chế trong pháp luật về bảo vệ thông tin cá nhân**

Theo tác giả, những hạn chế, bất cập của các quy định pháp luật về bảo vệ TTCN nêu trên là do những nguyên nhân cụ thể sau: *Thứ nhất là*, do nhận thức của xã hội nói chung và các nhà làm luật nói riêng về bảo vệ TTCN còn hạn chế. *Thứ hai là*, cơ chế xây dựng và hoàn thiện pháp luật về bảo vệ TTCN còn bất cập. *Thứ ba là*, năng lực, trình độ và kỹ năng xây dựng pháp luật về QCN nói chung cũng như pháp luật về bảo vệ TTCN còn chưa đáp ứng được nhu cầu. *Thứ tư là*, thiếu một cơ sở vật chất kỹ thuật đủ mạnh để bảo đảm xây dựng một hệ thống pháp luật phù hợp về bảo vệ TTCN.

## **Kết luận chương 3**

Chương 3 của luận án đã khái quát quá trình hình thành và phát triển của pháp luật về bảo vệ TTCN ở Việt Nam theo các thời kỳ, tương ứng với quá trình phát triển hệ thống pháp luật Việt Nam mà nền tảng là Hiến pháp Việt Nam. Trong chương này, nghiên cứu sinh đã luận giải và đánh giá thực trạng pháp luật, thực trạng thực hiện pháp luật về bảo vệ TTCN hiện nay ở nước ta. Trong đó, nghiên cứu sinh đã chỉ rõ những thành tựu, hạn chế và nguyên nhân của những thành tựu và hạn chế của thực trạng pháp luật về bảo vệ TTCN.

## **Chương 4**

### **QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ THÔNG TIN CÁ NHÂN Ở VIỆT NAM**

#### **4.1. CÁC QUAN ĐIỂM HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ THÔNG TIN CÁ NHÂN Ở VIỆT NAM**

Ở Việt Nam, cần hoàn thiện pháp luật bảo vệ TTCN dựa trên những quan điểm sau:

- Hoàn thiện pháp luật bảo vệ thông tin cá nhân phải quán triệt các quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước về quyền con người, quyền công dân.

- Hoàn thiện pháp luật bảo vệ thông tin cá nhân phải quán triệt quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước về xây dựng chính phủ điện tử, phòng chống tham nhũng, bảo vệ an ninh quốc gia.

- Hoàn thiện pháp luật về bảo vệ thông tin cá nhân phải bảo đảm tính toàn diện, tính thống nhất, đồng bộ, tính phù hợp và tính khả thi

- Hoàn thiện pháp luật về bảo vệ thông tin cá nhân phải coi trọng hoàn thiện cơ chế xây dựng, sửa đổi pháp luật.

- Hoàn thiện pháp luật về bảo vệ thông tin cá nhân phải coi trọng công tác tổng kết thực tiễn thực hiện pháp luật, công tác rà soát, hệ thống hóa pháp luật và công tác giải thích pháp luật.

- Hoàn thiện pháp luật về bảo vệ thông tin cá nhân phải phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết, phê chuẩn, tham gia và tiếp thu có chọn lọc các kinh nghiệm quốc tế.

#### **4.2. CÁC NHÓM GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ THÔNG TIN CÁ NHÂN Ở VIỆT NAM**

##### **4.2.1. Hoàn thiện nội dung pháp luật về bảo vệ thông tin cá nhân**

##### ***4.2.1.1. Hoàn thiện quy định khái niệm về bảo vệ thông tin cá nhân trong Hiến pháp và các văn bản luật***

Quy định thống nhất khái niệm TTCN, bảo vệ TTCN, từ đó cập nhật, bổ sung các TTCN trong từng ngành, lĩnh vực, bảo đảm quy định đầy đủ những TTCN cần được bảo vệ. Bên cạnh việc đưa ra các khái niệm về TTCN, TTCN nhạy cảm, quyền bảo vệ TTCN, pháp luật Việt Nam cần làm rõ các khái niệm: quyền về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình trong các văn bản pháp luật để nhận thức rõ được giới hạn của quyền bảo vệ TTCN.

##### ***4.2.1.2. Hoàn thiện các quy định về hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ thông tin cá nhân trong các văn bản pháp luật chuyên ngành***

Sửa đổi và bổ sung các văn bản pháp luật về bảo vệ TTCN trong lĩnh vực Hành chính. Bổ sung một số quy định trong các văn bản Pháp luật về bảo vệ TTCN trong lĩnh vực Tư pháp - Hình sự; kinh doanh, tài chính, ngân hàng, thương mại; Y tế, Giáo dục; Bổ sung các quy định đối với nhóm xã hội dễ bị tổn thương.

#### ***4.2.1.3. Hoàn thiện quy định về các chế tài bảo vệ thông tin cá nhân***

Qua những quy định về các chế tài xử lý vi phạm nêu ở phần trên có thể nhận thấy chế tài áp dụng trong lĩnh vực bảo vệ TTCN chưa thực sự có tính răn đe cao. Cần áp dụng khung hình phạt cao hơn đối với hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ TTCN. Bên cạnh đó cần quy định các hình phạt bổ sung đa dạng, phù hợp để răn đe đối với hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ TTCN của người.

#### ***4.2.1.4. Hoàn thiện các quy định về thẩm quyền, điều kiện xử lý thông tin cá nhân của các cơ quan, tổ chức Nhà nước, về phương thức, trình tự thủ tục bảo vệ thông tin cá nhân***

Sự tồn tại của các quy định pháp luật chưa rõ ràng về thẩm quyền của các cơ quan nhà nước và các quy phạm tùy nghi cần phải được hạn chế và xoá bỏ. Cần phải quy định cụ thể hơn nữa trách nhiệm của bên xử lý TTCN hoặc DLCN và đưa ra các *điều kiện khi xử lý TTCN*; tiếp tục bổ sung nhưng phương thức bảo vệ TTCN mới bên cạnh một số phương thức bảo vệ TTCN như lưu trữ hồ sơ, mã hoá thông tin, sử dụng mật mã; quy định cụ thể về trình tự, thủ tục khiếu nại và tố cáo, giảm bớt thủ tục rườm rà, tạo điều kiện cho cơ chế khiếu kiện tại Tòa án về bảo vệ TTCN.

#### ***4.2.2. Xây dựng luật chuyên ngành Luật Bảo vệ thông tin cá nhân***

Xuất phát từ thực trạng các quy định về bảo vệ TTCN còn thiếu, chồng chéo, mâu thuẫn, xuất phát từ thực tiễn của yêu cầu thực hiện pháp luật bảo vệ TTCN và xuất phát từ xu thế nhiều quốc gia trên thế giới đã xây dựng Luật Bảo vệ TTCN mang lại những hiệu quả tích cực trong việc bảo vệ TTCN tác giả thống nhất với quan điểm của một số nhà nghiên cứu đi trước, đó là đề xuất ban hành Luật bảo vệ TTCN, trong đó cần quy định:

- Tên và phạm vi của luật.
- Khái niệm, nguyên tắc cơ bản về bảo vệ thông tin cá nhân, dữ liệu cá nhân.
- Quyền và nghĩa vụ của chủ thể thông tin cá nhân và quyền và nghĩa vụ của chủ thể bảo vệ thông tin cá nhân.
- Xử lý thông tin cá nhân hay là giới hạn của bảo vệ thông tin cá nhân.
- Những hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ thông tin cá nhân.
- Quy định về cơ quan bảo vệ thông tin cá nhân quốc gia.

### **4.2.3. Các giải pháp bảo đảm thực hiện hoàn thiện pháp luật về bảo vệ thông tin cá nhân**

#### ***4.2.3.1. Hoàn thiện các quy định nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước trong việc bảo vệ thông tin cá nhân***

*Quốc hội:* Bảo vệ TTCN là một nhiệm vụ trong việc bảo đảm QCN của Quốc hội. Để đạt được mục đích đó bên cạnh việc nâng cao năng lực của đại biểu Quốc hội, chất lượng thảo luận, chất vấn tại các phiên họp, hoạt động tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội và đoàn giám sát còn cần phải có những quy định để thực hiện khả năng sáng tạo của các nhà làm luật, phát huy được vai trò người đại biểu của nhân dân.

*Chính phủ:* Chính phủ có nghĩa vụ tạo điều kiện cho công dân sử dụng quyền và thực hiện nghĩa vụ theo quy định của Hiến pháp và pháp luật. Đối với bảo vệ TTCN, Chính phủ không chỉ đóng vai trò quản lý nhà nước mà còn đóng vai trò giám sát việc thực hiện pháp luật bảo vệ TTCN của các cơ quan trong Chính phủ.

*Viện kiểm sát nhân dân:* là cơ quan bảo vệ QCN thông qua thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp. Để đạt được kết quả tốt trong việc bảo vệ QCN nói chung và bảo vệ TTCN nói riêng cần tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy VKSND bốn cấp, nâng cao năng lực và rèn luyện phẩm chất đạo đức cho đội ngũ kiểm sát viên và lãnh đạo, tăng cường kỷ cương trong thực thi công vụ.

*Tòa án nhân dân:* TAND bảo vệ QCN, QCD thể hiện trước tiên ở việc ngăn ngừa, trừng trị những hành vi xâm hại QCN đồng thời cũng là nơi có quyền khôi phục lại những QCN đã bị xâm hại cho các chủ thể, yêu cầu bồi thường thiệt hại gây ra do các hành vi vi phạm pháp luật thông qua việc ra những bản án.

#### ***4.2.3.2. Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức xã hội và xây dựng văn hóa pháp lý về bảo vệ thông tin cá nhân***

Để mang lại những hiệu quả tích cực cho việc bảo vệ TTCN trước hết cần nâng cao hiểu biết pháp luật của người dân và chủ doanh nghiệp, cơ quan báo chí, luật sư, bác sĩ, các cán bộ công chức... xây dựng văn hoá pháp lý về bảo vệ TTCN.

#### ***4.2.3.3. Hợp tác quốc tế trong xây dựng pháp luật về bảo vệ thông tin cá nhân***

Mặc dù có ghi nhận sự khác biệt về hoàn cảnh lịch sử, chế độ chính trị, trình độ phát triển, giá trị truyền thống văn hóa... dẫn đến quan điểm về QCN của mỗi quốc gia có thể khác nhau nhưng cộng đồng quốc tế vẫn



luôn thừa nhận mục đích chung là tôn trọng và thúc đẩy QCN. Hợp tác và đối thoại giữa các quốc gia trong lĩnh vực QCN trên cơ sở đối thoại bình đẳng, xây dựng, tôn trọng và hiểu biết lẫn nhau, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau cần được đề cao.

#### ***4.2.3.4. Phát huy sức mạnh của công nghệ trong thời đại cách mạng công nghiệp 4.0 trong xây dựng pháp luật về bảo vệ thông tin cá nhân***

Vận dụng nguồn dữ liệu lớn để kết nối, vận dụng trí tuệ thông minh để xây dựng pháp luật cũng là những lợi ích không nhỏ mà công nghệ 4.0 có thể mang tới với các nhà làm luật làm thay đổi cơ bản cách thức lập pháp.

### **Kết luận chương 4**

Hoàn thiện pháp luật về bảo vệ TTCN là đòi hỏi khách quan xuất phát từ những bất cập trong thực tiễn. Trên cơ sở đánh giá thực trạng ở Chương 3, trong Chương 4 này tác giả đã luận giải các quan điểm chủ yếu nhằm hoàn thiện pháp luật về bảo vệ TTCN ở Việt Nam hiện nay và đưa ra các giải pháp phù hợp để hoàn thiện pháp luật về bảo vệ TTCN.

## **KẾT LUẬN**

Toàn cầu hoá, hội nhập khu vực và sự phát triển mọi mặt của đất nước đã và đang đặt ra những đòi hỏi và thách thức trong việc phát triển con người, bảo đảm QCN. Cương lĩnh của Đảng ta đã nhận định: "Cuộc cách mạng khoa học và công nghệ, kinh tế tri thức và quá trình toàn cầu hoá diễn ra mạnh mẽ tác động sâu sắc đến sự phát triển của nhiều nước". Bảo vệ TTCN đã trở nên quan trọng hơn trong thời đại phát triển vượt bậc của công nghệ và internet toàn cầu. Trong những năm qua, với một hệ thống các văn bản pháp luật, Việt Nam đã bước đầu đưa ra những cơ sở quan trọng để bảo vệ TTCN, bảo vệ một trong những quyền cơ bản của con người. Mặc dù vậy, những quy định đó vẫn còn tồn tại nhiều mâu thuẫn, bất cập và nhiều quy định còn thiếu vắng, chưa tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện quyền bảo vệ TTCN của con người. Vì vậy, việc nghiên cứu đề tài: *Hoàn thiện pháp luật về bảo vệ TTCN ở Việt Nam hiện nay* có tính cấp thiết cả về lý luận cũng như thực tiễn.

Trong luận án, tác giả đã làm rõ những vấn đề lý luận của pháp luật về bảo vệ TTCN, xây dựng khái niệm TTCN, khái niệm pháp luật bảo vệ

TTCN cũng như xác định các đặc điểm, vai trò, nội dung của nó. Bên cạnh những thành tựu đã đạt được, luận án đã chỉ ra những hạn chế, bất cập của pháp luật về bảo vệ TTCN ở Việt Nam hiện nay thông qua việc phân tích các quy định pháp luật cũng như việc thực hiện các quy định đó trong thực tiễn cuộc sống.

Trên cơ sở lý giải những nguyên nhân của kết quả đã đạt được và nguyên nhân của những hạn chế bất cập của pháp luật về bảo vệ TTCN ở Việt Nam, tác giả đã đưa ra một số quan điểm và giải pháp để hoàn thiện pháp luật. Việc hoàn thiện pháp luật về bảo vệ TTCN cần có sự liên kết, kế thừa và học tập kinh nghiệm của các quốc gia trên thế giới như: hoàn thiện pháp luật bảo vệ TTCN phải quán triệt các quan điểm của Đảng, chính sách của Nhà nước về quyền con người, về xây dựng chính phủ điện tử, về phòng chống tham nhũng, về bảo vệ an ninh quốc gia; hoàn thiện pháp luật về bảo vệ TTCN phải bảo đảm tính toàn diện, tính thống nhất, đồng bộ, tính phù hợp và tính khả thi; HTPL về bảo vệ TTCN phải coi trọng hoàn thiện cơ chế xây dựng, sửa đổi pháp luật; hoàn thiện pháp luật về bảo vệ TTCN phải coi trọng công tác tổng kết thực tiễn thực hiện pháp luật, công tác rà soát, hệ thống hóa pháp luật và công tác giải thích pháp luật; hoàn thiện pháp luật về bảo vệ TTCN phải phù hợp với các ĐUQT mà Việt Nam đã ký kết, phê chuẩn, tham gia và tiếp thu có chọn lọc các kinh nghiệm quốc tế. Để hoàn thiện pháp luật về bảo vệ thông tin cá nhân ở Việt Nam hiện nay, cần thực hiện các nhóm giải pháp sau: 1) Hoàn thiện nội dung pháp luật về bảo vệ TTCN gồm: quy định khái niệm về bảo vệ TTCN; quy định hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ TTCN; quy định các chế tài bảo vệ TTCN; quy định về thẩm quyền, điều kiện xử lý thông tin cá nhân của các cơ quan, tổ chức Nhà nước; quy định phương thức, trình tự thủ tục bảo vệ TTCN; 2) Xây dựng luật chuyên ngành: Luật Bảo vệ thông tin cá nhân ở Việt Nam; 3) Thực hiện các giải pháp bảo đảm HTPL về bảo vệ TTCN: hoàn thiện các quy định nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước trong việc bảo vệ thông tin cá nhân; đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức xã hội và xây dựng văn hóa pháp lý về bảo vệ TTCN; hợp tác quốc tế trong xây dựng pháp luật về bảo vệ TTCN.

## **DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ ĐÃ ĐƯỢC CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN**

1. Trần Thị Hồng Hạnh (2018), "Khái niệm thông tin cá nhân trong pháp luật Việt Nam", *Tạp chí Thông tin đối ngoại*, (6), tr.39-43.
2. Trần Thị Hồng Hạnh (2018), "Bảo vệ thông tin cá nhân của một số nhóm xã hội dễ bị tổn thương ở Việt Nam hiện nay", *Tạp chí Nghiên cứu Con người*, (2/95), tr.46-60.
3. Trần Thị Hồng Hạnh (2018), "Quyền bảo vệ thông tin cá nhân ở Việt Nam", *Tạp chí Nhân quyền Việt Nam*, (6), tr.57-58.
4. Trần Thị Hồng Hạnh (2018), "Vi phạm pháp luật về bảo vệ thông tin cá nhân ở Việt Nam hiện nay - Thực trạng, nguyên nhân và giải pháp", *Tạp chí Lý luận Chính trị*, (9), tr.67-73.
5. Trần Thị Hồng Hạnh (2018), "Quyền bảo vệ thông tin cá nhân trong mối quan hệ với một số quyền con người khác ở Việt Nam hiện nay", *Tạp chí Nhịp cầu Tri thức* (6), tr. 46-51.